TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **08**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Hữu T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số đường Vương Thừa Vũ, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1998; Địa chỉ: đường Vương Thừa Vũ, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Hữu T và chị Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Hồ Hữu T và chị Nguyễn Thị C công nhận vợ chồng có 01 người con chung là Hồ Nguyễn Bảo T, sinh ngày 28/7/2016. Anh T và chị C thỏa thuận giao cháu Hồ Nguyễn Bảo T cho anh Hồ Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hồ Nguyễn Bảo T trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị C không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Hữu T và chị Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hồ Hữu T và chị Nguyễn Thị C thỏa thuận anh Hồ Hữu T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Hồ Hữu T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003675 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả lại cho anh Hồ Hữu T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy (ĐKKH ngày 15/3/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Châu